

Số: /KH-UBND

Phong Thổ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Huyện ủy Phong Thổ về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ đã đề ra, phù hợp với tình hình thực tế, phát huy tiềm năng, lợi thế tại địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác phối hợp giữa các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ.

- Xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của các Phòng, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội cùng quyết tâm hành động để phát triển bền vững ngành địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng trên địa bàn huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu và Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ đến đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản nhằm thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, vai trò, vị trí của ngành địa chất và công nghiệp khai khoáng.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật ngay sau khi các văn bản được ban hành đến các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân thông qua các hình thức: Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, truyền thông trên báo, đài,...

- UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về hoạt động khoáng sản, trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; vận động người dân không khai thác, tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép; chủ động phát hiện, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực khoáng sản đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý, góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Kịp thời rà soát các quy định bất cập, chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho công tác quản lý đề đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của tỉnh, bộ, ngành Trung ương về địa chất, khoáng sản.

- Rà soát khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Khuyến khích thu hút các dự án khai thác, chế biến sâu khoáng sản; đầu tư công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án sản xuất gạch không nung, sản xuất cát nhân tạo.

- Gắn trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác với bảo vệ, phát triển rừng đối với các khu vực đã giao khoán chăm sóc, bảo vệ, chi trả dịch vụ môi trường rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng, dân cư.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về địa chất khoáng sản của các cấp; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, địa chất, khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.

- Quản lý tài nguyên khoáng sản minh bạch, hiệu quả; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của UBND các xã, thị trấn, người dân nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Đẩy mạnh khai thác, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình chế biến sâu; thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng đất trong hoạt động khoáng sản, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.

- Rà soát các điểm mỏ vật liệu xây dựng thông thường để đề xuất bổ sung vào Kế hoạch phát triển vật liệu đến năm 2030 trong đó tập trung vào các khu vực thiếu nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đảm bảo thực hiện đúng nội dung giấy phép hoạt động khoáng sản; thực hiện đầy đủ các quy định về đất đai, môi trường, nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản và đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác; đôn đốc, kiểm tra việc lắp camera giám sát, lắp đặt trạm cân để quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Đề xuất thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong

hoạt động khai thác khoáng sản; tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giải tỏa, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện.

4. Tăng cường nguồn lực, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Rà soát các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường để đề xuất, yêu cầu khắc phục. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường trong công tác thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho công tác thăm dò, chế biến khoáng sản theo quy hoạch, kế hoạch để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Đề xuất đưa các dự án khai thác, chế biến đất hiếm, chì-kẽm, đá vôi dolomit trắng vào hoạt động tương xứng với quy mô khoáng sản, gắn với sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến hiện đại.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý địa chất, khoáng sản có trình độ chuyên môn và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn huyện.

(Có các danh mục nhiệm vụ chính kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước, được bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn lập kế hoạch bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị để thực hiện quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan để thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 319-KH/HU ngày 30/6/2023 của Ban

Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Huyện ủy, Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có phát sinh những vướng mắc, bất cập cần phải bổ sung, điều chỉnh, thay thế, đề nghị các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HUBND huyện;
- CT (B/c), các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, C1, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn